

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN
THÔNG
Số: 05/2006/TT-BBCVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 11 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về viễn thông;

Nghị định 199/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 03 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

Quyết định số 74/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010;

Sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính (Văn bản số: 11061/BTC-TCNH ngày 11 tháng 9 năm 2006), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Văn bản số: 6675/BKH-KCHT&ĐT ngày 07 tháng 9 năm 2006), Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn việc thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010 như sau:

I - QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp viễn thông tham gia thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của Nhà nước.

Các Sở Bưu chính Viễn thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

- Các đối tượng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 8/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

2. Giải thích từ ngữ

- Danh mục Dịch vụ viễn thông công ích bao gồm các dịch vụ viễn thông phổ cập và các dịch vụ viễn thông bắt buộc do Bộ Bưu chính, Viễn thông công bố theo từng thời kỳ.

- Vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích là vùng theo địa giới hành chính huyện hoặc xã do Bộ Bưu chính, Viễn thông công bố theo tiêu chí đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định 74/2006/QĐ-TTg.

- Dịch vụ viễn thông bắt buộc là các dịch vụ được quy định tại điểm 2, Phần III, Điều 1 Quyết định số 74/2006/QĐ-TTg mà tất cả các doanh nghiệp viễn thông phải cung ứng cho khách hàng sử dụng dịch vụ khi được Bộ Bưu chính, Viễn thông cấp phép cung ứng dịch vụ viễn thông.

- Điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng là các điểm truy nhập điện thoại công cộng; điểm truy nhập Internet công cộng hoặc điểm truy nhập công cộng có cả hai dịch vụ trên.

3. Việc hỗ trợ duy trì cung cấp và phát triển các dịch vụ viễn thông công ích từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam được thực hiện thông qua các doanh nghiệp viễn thông trên cơ sở kế hoạch do nhà nước giao hoặc do nhà nước đặt hàng, đấu thầu.

4. Doanh nghiệp được cung ứng dịch vụ viễn thông công ích phải có giấy phép thiết lập hạ tầng mạng cung cấp dịch vụ viễn thông và phải đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ theo quy định của Nhà nước.

5. Việc đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của Nhà nước về đấu thầu, đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.
6. Doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị liên quan đến thực hiện Chương trình cung ứng dịch vụ viễn thông công ích có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác liên quan của Nhà nước.

II - HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH

1. Nội dung hỗ trợ

Các doanh nghiệp viễn thông cung ứng dịch vụ viễn thông công ích được nhà nước hỗ trợ trong các hoạt động sau:

- a) Đầu tư các dự án xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông, Internet (bao gồm các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng) hoặc các cơ sở vật chất khác phục vụ việc cung ứng dịch vụ viễn thông công ích tại các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.
- b) Đầu tư phát triển mới các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng tại các xã ngoài vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.
- c) Chi phí duy trì cung ứng dịch vụ viễn thông công ích tại các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.
- d) Chi phí duy trì cung ứng các dịch vụ viễn thông bắt buộc trên toàn quốc.
- đ) Chi phí phát triển, duy trì thuê bao điện thoại, Internet của các cá nhân, hộ gia đình tại vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.
- e) Thực hiện các nhiệm vụ công ích khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hình thức hỗ trợ

2.1. Hỗ trợ từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam

a) Cho vay đối với các doanh nghiệp viễn thông khi thực hiện:

- Đầu tư các dự án đầu tư phát triển nêu tại Điểm a, b Mục 1 Phần II Thông tư này theo kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Bộ Bưu chính, Viễn thông phê duyệt.
- Đầu tư các dự án khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cơ chế cho vay theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Hỗ trợ không hoàn lại:

Các doanh nghiệp viễn thông khi thực hiện các nhiệm vụ nêu tại các điểm c đến điểm đ, Mục 1 Phần II Thông tư này được hỗ trợ kinh phí thông qua việc cấp phát không hoàn lại cho doanh nghiệp viễn thông trên cơ sở các định mức hỗ trợ theo quy định của Nhà nước.

2.2. Hỗ trợ từ các nguồn tài chính khác

Việc hỗ trợ từ các nguồn tài chính khác (ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác) thực hiện các mục tiêu cung ứng dịch vụ viễn thông công ích được quyết định bởi cấp có thẩm quyền quyết định tài trợ.

3. Mức hỗ trợ

a) Chi phí duy trì mạng lưới cung ứng dịch vụ công ích tại các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích:

Các doanh nghiệp viễn thông được hỗ trợ chi phí duy trì mạng lưới cung ứng dịch vụ công ích tại các vùng công ích (bao gồm cả các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng). Mức hỗ trợ chi phí duy trì mạng lưới cung ứng dịch vụ công ích tại các vùng công ích đối với doanh nghiệp viễn thông được xác định trên cơ sở định mức hỗ trợ do Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành theo từng thời kỳ sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính. Mức hỗ trợ tính theo công thức sau:

Mức hỗ trợ = Số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích (x) định mức hỗ trợ

b) Đối với việc duy trì dịch vụ viễn thông bắt buộc, mức hỗ trợ do Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định trên cơ sở đặt hàng cho các doanh nghiệp viễn thông thực hiện cung ứng dịch vụ.

c) Các nhiệm vụ duy trì và phát triển cung cấp dịch vụ viễn thông công ích khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ tình hình cụ thể, Bộ Bưu chính, Viễn thông quyết định giao cho một hoặc một số doanh nghiệp viễn thông thực hiện kèm theo quyết định cụ thể về mức hỗ trợ.

d) Việc hỗ trợ phát triển thuê bao cá nhân, hộ gia đình đang sinh sống tại vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích sẽ được thực hiện thông qua doanh nghiệp

đang cung ứng dịch vụ tại vùng đó.

Thuê bao cá nhân, hộ gia đình sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình 135 giai đoạn II, nếu các xã này nằm ngoài huyện được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cũng sẽ được hỗ trợ như các thuê bao cá nhân, hộ gia đình trong huyện được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích. Nội dung hỗ trợ bao gồm:

- + Hỗ trợ một phần chi phí lắp đặt.
- + Hỗ trợ một phần chi phí thiết bị đầu cuối.
- + Hỗ trợ một phần cước phí thuê bao tháng.

Mức hỗ trợ đối với các dịch vụ quy định tại Điểm d của mục này do Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

4. Cấp kinh phí hỗ trợ

a) Căn cứ kết quả đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích của Bộ Bưu chính, Viễn thông; tiến độ thực hiện kế hoạch, dự án; kế hoạch tài chính đã được phê duyệt của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt nam, Quỹ cấp kinh phí thanh toán cho các doanh nghiệp thực hiện cung ứng dịch vụ viễn thông công ích.

b) Cơ chế cấp phát, giải ngân vốn hỗ trợ cho các doanh nghiệp viễn thông do Hội đồng quản lý Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam ban hành trên cơ sở các quy định của Bộ Tài chính.

III - ĐẤU THẦU, ĐẶT HÀNG, GIAO KẾ HOẠCH CHO CÁC DOANH NGHIỆP CUNG ỨNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH

1. Phát triển hạ tầng mạng viễn thông thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích

a) Các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng mạng viễn thông tại các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích

Doanh nghiệp viễn thông có nhu cầu đầu tư xây dựng mới một cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông và Internet (bao gồm cả các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công